

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures of exam supervisors and graders)

Môn học : [22834403] - Thực tập hệ thống
điện nhà thông minh (CCQ2315A)
CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 18
Số bài thi: 18
Số tờ giấy thi: 18

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150100	Mao Văn	Cao	31/10/2005	CCQ2315C		<i>Cao</i>	7,8	8,3	8,1
2	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C		<i>H</i>	7,5	8,5	8,1
3	2123150087	Dương Thanh	Đan	03/02/2003	CCQ2315C		<i>Thanh</i>	7,8	8,0	7,9
4	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C		<i>Phát</i>	7,3	7,5	7,4
5	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C		<i>Duy</i>	7,8	8,3	8,1
6	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C		<i>Duy</i>	7,3	7,0	7,1
7	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C		<i>Tùng</i>	8,5	9,0	8,8
8	2123150096	Trần	Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C		<i>Hoàng</i>	6,8	7,5	7,2
9	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C		<i>Hùng</i>	7,8	8,5	8,2
10	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	CCQ2315C		<i>Huy</i>	7,0	7,5	7,3
11	2123150086	Tàng Trung	Minh	18/09/2005	CCQ2315C					
12	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C		<i>Phú</i>	7,8	7,5	7,6
13	2123150079	Nguyễn Thị Bích	Quyên	22/01/2005	CCQ2315C		<i>Bích</i>	8,8	9,0	8,9
14	2123150089	Cao Tấn	Tài	16/01/2005	CCQ2315C		<i>Tài</i>	8,8	9,0	8,9
15	2123150085	Trần Quốc	Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C		<i>Thịnh</i>	7,8	7,5	7,6
16	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C		<i>Thuyết</i>	7,8	8,0	7,9
17	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	21/07/2005	CCQ2315C		<i>Trọng</i>	8,0	8,3	8,2
18	2123150084	Nguyễn Ngọc	Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C		<i>Tuyên</i>	7,8	8,5	8,2
19	2123150052	Trần Long	Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B		<i>Long</i>	6,8	7,5	7,2

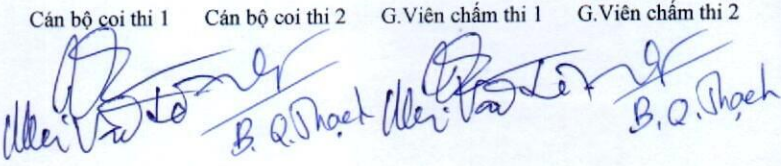
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834402] - Thực tập hệ thống
điện nhà thông minh (CCQ2315B)
CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 19
Số bài thi:19
Số tờ giấy thi: 19


B. Q. Thạch B. Q. Thạch

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	Đạt	08/05/2003	CCQ2315B		<u>Dat</u>	7,8	8,3	8,1
2	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	Hiền	14/03/2005	CCQ2315B		<u>Hiền</u>	7,8	8,5	8,2
3	2123150061	Nguyễn Nhất Hòa	Hòa	21/05/2005	CCQ2315B		<u>Hoa</u>	7,0	7,5	7,3
4	2123150059	Nguyễn Minh Hoàn	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B		<u>Hoàn</u>	7,8	8,3	8,1
5	2123150070	Lê Hoài Nam	Nam	05/10/2005	CCQ2315B		<u>Nam</u>	8,8	9,0	8,9
6	2123150058	Nguyễn Như Phát	Phát	01/01/2005	CCQ2315B		<u>Phát</u>	6,8	7,0	6,9
7	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B		<u>Sanh</u>	6,3	6,5	6,4
8	2123150047	Phạm Đăng Sơn	Sơn	29/03/2005	CCQ2315B		<u>Son</u>	7,3	7,5	7,4
9	2123150046	Phan Thành Sỹ	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B		<u>Sỹ</u>	7,0	7,3	7,2
10	2123150057	Bùi Đức Tài	Tài	15/10/2004	CCQ2315B		<u>Tai</u>	7,5	7,8	7,7
11	2123150071	Cao Nguyên Thái	Thái	20/08/2004	CCQ2315B		<u>Thái</u>	7,5	7,8	7,7
12	2123150042	Trần Thanh Thông	Thông	14/06/2005	CCQ2315B		<u>Thư</u>	7,8	7,5	7,6
13	2123150039	Phạm Đình Thuận	Thuận	23/08/2005	CCQ2315B		<u>Thuận</u>	7,0	7,3	7,2
14	2123150098	Nguyễn Tân Tiến	Tiến	31/08/2003	CCQ2315A		<u>Tien</u>	8,3	8,0	8,1
15	2123150041	Nguyễn Ngọc Toàn	Toàn	06/11/2005	CCQ2315B		<u>Toàn</u>	7,3	7,5	7,4
16	2123150053	Nguyễn Hữu Trí	Trí	20/04/2005	CCQ2315B		<u>Tri</u>	8,0	8,3	8,2
17	2123150080	Đỗ Văn Triều	Triều	16/09/2005	CCQ2315B		<u>Triều</u>	7,3	7,8	7,6
18	2123150017	Phạm Minh Trường	Trường	17/01/2003	CCQ2315A		<u>Trường</u>	7,8	8,5	8,2
19	2123150018	Nguyễn Văn Anh Tuấn	Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A		<u>Tuấn</u>	7,0	7,3	7,2